

Bản án số: 230/2020/HSST

Ngày: 02/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thanh Huyền.**

+ THẨM phán: Ông Phạm Năng Thành

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thái

Ông Lê Phú Hợp

Ông Nguyễn Chí Cường

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Tiến Khoa- Th- ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hoan- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/HSST ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thanh H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 260C phố V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Đình V, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Kim L, sinh năm: 1964; Chồng: Đỗ Tuấn A, sinh năm: 1979; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Bà Đào Thị Kim D. Sinh năm 1968; trú tại: Số 213, T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng: Anh Cao Tuấn A, sinh năm 1989; trú tại: Số 213 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thì vụ án có nội dung như sau:

Đào Thanh H là đối tượng buôn bán tự do tại chợ Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội. Do nợ nần và cần tiền chi tiêu cá nhân, Đào Thanh H nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền để trả nợ. Khoảng tháng 5/2018, H nói với bà Đào Thị Kim D (Sinh năm: 1968 là cô ruột của H) về việc H quen biết bà Nguyễn Thị T – Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển V là chủ đầu tư chợ Ninh Hiệp đang rao bán hoặc cho thuê các kiốt 2 tầng, diện tích 70m² tại bến xe Vĩnh Phát thuộc chợ Ninh Hiệp. H tự giới thiệu có quan hệ với bà T nên có thể mua các kiốt với giá gốc là 15 tỷ đồng/kiốt hoặc thuê với giá 340.000.000 đồng/kiốt/năm. Hiện tại, trong chợ chỉ còn 10 ki ốt trống chưa bán hoặc cho thuê, nếu bà D cần mua hoặc thuê thì nhờ H liên hệ vì chủ đầu tư không làm việc với người ngoài. H hứa hẹn sẽ giúp bà D mua hoặc thuê kiốt tại chợ Ninh Hiệp và làm thủ tục bàn giao lại giấy tờ cho bà D. Tin là thật, bà D nhờ H thuê cho 04 kiốt. Ngày 11/5/2018, bà D bảo con ruột là anh Cao Tuấn A đem số tiền 1.360.000.000 đồng đưa cho H tại cửa hàng của H ở số 41/122 L, Đ, Hà Nội (không viết giấy biên nhận), để nhờ H thuê 04 kiốt. H đưa T đến bến xe Vĩnh Phát thuộc chợ Ninh Hiệp xem 04 ki ốt số 32, 33, 34, 35 để anh T tin là các kiốt vẫn trống chưa có người thuê. Sau khi nhận 1.360.000.000 đồng của bà D, H chiếm đoạt dùng trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Khoảng 10 ngày sau, H tiếp tục dùng thủ đoạn rủ bà D góp tiền mua chung 4 kiốt khác ở chợ Ninh Hiệp với giá gốc là 15 tỷ/kiốt, Hoa nói chỉ cần đặt cọc số tiền 2 tỷ đồng/kiốt, nếu bán lại sẽ được 25 tỷ đồng/kiốt, hoặc cho thuê lại với giá từ 600.000.000 đến 950.000.000 đồng/kiốt/năm. H nói đã có 1 tỷ nên rủ bà D góp thêm 3 tỷ đồng để cùng đặt cọc mua chung 02 kiốt. Tin là thật, bà D đồng ý đưa cho H số tiền 3 tỷ đồng, cụ thể: Ngày 28/5/2018, bà D nhờ T mang số tiền 1.500.000.000 đồng đưa cho H tại số 199 M, H, Hà Nội, Hoa viết giấy biên nhận tiền để mua ki ốt số 28 cho bà D. Khoảng 20 ngày sau, bà D đưa cho H số tiền 1.500.000.000 đồng còn lại tại số 199 M, H, Hà Nội (không viết giấy biên nhận).

Sau khi nhận 3.000.000.000 đồng của bà D, H chiếm đoạt dùng trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Khoảng 5 tháng sau, bà D thấy các kiốt tại bến xe Vĩnh Phát thuộc chợ Ninh Hiệp đều có người bán thì hỏi H, H nói dối đã cho thuê 4 kiốt của bà D với giá 2.400.000.000 đồng/1 năm và đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Ngày 30/10/2018, ngày 15/11/2018, ngày 27/2/2019 bà D yêu cầu H viết các giấy biên nhận tiền có nội dung H nhận tiền của bà D để mua, thuê kiốt và cam kết sau 1 tháng sẽ trả lại tiền cho bà D. Đến nay, H đã trả lại cho bà D 260.000.000 đồng, bà D yêu cầu H trả lại số tiền còn chiếm đoạt là 4.100.000.000 đồng và đề nghị cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chữ viết chữ ký của Đào Thanh H trên 01 giấy biên nhận tiền ngày 28/5/2018, 02 giấy nợ tiền ngày 30/10/2018, 01 giấy hẹn trả nợ ngày 27/02/2019 trên các mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

- Xác minh tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển V: đại diện công ty là bà Nguyễn Thị T - Chủ tịch hội đồng thành viên của công ty TNHH V khai: Khoảng tháng 5/2018, H có tạm thuê 01 kiốt tại chợ bến xe Vĩnh Phát (không nhớ là kiốt số bao nhiêu), giá thuê 320.000.000 đồng, thời hạn thuê trong thời gian 6 tháng (từ tháng 6/2018 đến tháng 12/2018). Bà T không ký hợp đồng hay giấy tờ gì với H, đến tháng 12/2018 H không còn bán hàng ở tại kiốt đã thuê nữa. Ngoài ra, H không đăng ký mua hoặc thuê kiốt nào khác.

Ông Hoàng Anh D – Giám đốc Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển V khai: Công ty không giao bán mà chỉ cho thuê kiốt từ 1 năm – 45 năm, từ ngày 15/8/2018 Công ty bắt đầu ký hợp đồng cho thuê kiốt, khách muốn thuê kiốt phải ký hợp đồng trực tiếp với công ty. Trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, các kiốt 32, 33, 34, 28 công ty chưa cho ai thuê, các kiốt trên do công ty quản lý, không có kiốt số 35. Bị can Đào Thanh H và chị Đào Thị Kim D không ký hợp đồng thuê các kiốt trên hoặc đăng ký mua kiốt nào với công ty. Đối với kiốt số 28 Công ty ký hợp đồng cho ông Đào Tiến H (địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện G, Hà Nội) thuê và kiốt số 33, 34 công ty cho chị Nguyễn Thị T (địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện G, Hà Nội) thuê đều từ tháng 01/2019 đến nay; kiốt số 32 hiện Công ty đang quản lý và chưa có ai thuê.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Đào Thanh H và bà Đào Thị Kim D khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị can H thừa nhận đã đưa ra các thông tin gian dối về

việc thuê kiot và liên hệ mua kiot cho bà D để bà D tin tưởng và giao tiền cho H số tiền 4.360.000.000 đồng, sau đó H chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân và trả nợ.

Tại cáo trạng số 129/CT-VKS-P3 ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo: **Đào Thanh H** về tội: **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản** theo điểm a, khoản 4, Điều 174- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51- Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Đào Thanh H mức án tù từ 14 năm tù đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48- Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đào Thanh H phải bồi thường cho người bị hại số tiền còn chiếm đoạt là 4.100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không từ chối người bào chữa nên việc xét xử bị cáo không có người bào chữa là hoàn toàn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để khẳng định: Mặc dù không có mối quan hệ với chủ đầu tư kiot tại bến xe Vĩnh Phát thuộc chợ Ninh Hiệp nhưng H dùng thủ đoạn gian dối, tự giới thiệu với bà Đào Thị Kim D (cô ruột H) là bản thân có mối quan hệ với chủ đầu tư kiot tại bến xe Vĩnh Phát thuộc chợ Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội nên có

thể mua các kiot với giá gốc sau đó bán lại sẽ có lời hoặc thuê các kiot với giá rẻ để cho thuê lại với giá cao hơn để bà D đưa tiền cho H và H chiếm đoạt luôn số tiền đó. H hứa hẹn sẽ giúp bà D thuê, mua các kiot tại bến xe Vĩnh Phát với giá gốc. Tin là thật nên trong thời gian từ ngày 11/5/2018 đến khoảng tháng 6/2018, bà Đào Thị Kim D đã nhiều lần chuyển tiền cho H với tổng số 4.360.000.000 đồng để nhờ H liên hệ thuê 04 kiot và đặt cọc mua 02 kiot. Sau khi nhận tiền H không thực hiện như hứa hẹn mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của bà D để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Đến nay H đã trả lại cho bà D 260.000.000 đồng.

Do vậy, việc xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 4, Điều 174- Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng bởi lẽ: hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân không có tiền án, tiền sự, đã khắc phục một phần hậu quả xảy ra nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đào Thị Ngọc D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo còn chiếm đoạt, cần buộc bị cáo phải trả lại bà D 4.100.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Đào Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 45; 46; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 331; 333- Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thanh H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2.2- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51- Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Thanh H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/12/2019.

3- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đào Thanh H phải bồi thường trả bà Đào Thị Kim D 4.100.000.000 đồng (bốn tỷ một trăm triệu đồng)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Cục THADS TP Hà Nội.
- Trại tạm giam số 01- CATP Hà Nội.
- Bị cáo, người bị hại.
- UBND phường Phương Liệt, Thanh Xuân,
HN
- L- u HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Huyền